



# Ôn tập Toán

1/ Điền số thích hợp vào ô trống.

Số ..... gồm

7 trăm nghìn, 8 nghìn, 3 trăm và 5 chục

Số ..... gồm

3 trăm nghìn, 2 chục nghìn và 4 đơn vị

Số ..... gồm

2 chục nghìn, 8 nghìn, 1 chục và 5 đơn vị

Số ..... gồm

9 trăm nghìn, 6 chục nghìn và 7 chục

Số ..... gồm

6 trăm nghìn, 4 trăm, 2 chục và 7 đơn vị

**2/ Điền số hoặc chữ thích hợp vào ô trống:**

| Số                      | 572 891 | 805 274 | 27 658 |
|-------------------------|---------|---------|--------|
| Giá trị của chữ số 5    |         |         |        |
| Giá trị của chữ số 7    |         |         |        |
| Chữ số 2 thuộc lớp nào  |         |         |        |
| Chữ số 8 thuộc hàng nào |         |         |        |

**3/ Tính giá trị biểu thức:**

| BIỂU THỨC            | GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC |       |       |
|----------------------|-----------------------|-------|-------|
|                      | a = 6                 | a = 8 | a = 2 |
| $a \times 7$         | 42                    | 56    | 14    |
| $3568 - a : 2$       |                       |       |       |
| $1200 \times a$      |                       |       |       |
| $234 + a - 100$      |                       |       |       |
| $48 : a \times 7$    |                       |       |       |
| $7200 : a$           |                       |       |       |
| $125 \times (a + 2)$ |                       |       |       |